

KINH TỊCH CHÍ QUẢ

Hán Dịch: đời Đông Tấn, Sa môn Trúc Đàm Vô Lan.

Việt Dịch: Thích Chánh Lạc và Thích Tâm Hạnh.

--- oOo ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

--- oOo ---

Nghe như vậy:

Một thời đức Phật du hóa tại vườn xoài Kỳ Vực thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ chúng Tỳ kheo 1250 vị. Lúc bấy giờ, vua A Xà Thế vào ngày rằm tháng bảy, ngày thọ tuế cùng đông đủ bá quan, quần thần, quyến thuộc vây quanh, hết sức im lặng, an nhiên quan sát bảo quần thần:

–Các khanh nên biết, ta tu sửa như vậy mà sầu muộn vẫn không thay đổi, tuy được chừng này tuổi mà trong lòng cứ buồn thảm mãi. Vậy phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ sự sầu muộn này?

Có vị thần tâu với vua:

–Nên dùng năm thứ âm nhạc để làm tiêu tán sự buồn lo.

Có vị thần khác thưa:

–Nên hát những bài ca tuyệt diệu, với kỹ nữ đẹp với trống nhạc đờn ca, có thể làm tiêu sầu.

Có vị thần tâu vua:

–Nên dùng bốn loại binh chủng tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, với các binh sĩ dũng mãnh để tiêu trừ sầu muộn.

Có vị thần tâu với vua:

–Bất Lan Ca Diếp, Mạc Kha Ly Duy Cù Lôu, A Di Sứy. Kỳ Da Kim Ly, Ca Chiên, Tiên Ty Lô Trì, Ni Kiên Tử v.v... , các vị sư ấy, mỗi vị có 500 đồ chúng ở trong thành lớn này, có thể trang sức xe lớn, hãy đến tương kiến, đàm đạo vui vẻ, có thể xa lìa sầu khổ.

Khi ấy có đồng tử y vương tên là Kỳ Vực (đời Tấn gọi là Cố Hoạt) cầm quạt hầu vua. Nhà vua quay lại hỏi:

–Tại sao khanh im lặng, không trình bày ý kiến của mình?

Kỳ Vực tâu với vua:

–Muốn cắt đứt lo âu sầu muộn, nay có đức Phật Thế Tôn cùng với đông đủ chúng đệ tử ở tại vườn xoài, có thể đến chỗ Phật , cúi đầu đánh lễ, thưa hỏi chỗ nghi hoặc thì sẽ được khai mở.

Lúc này vua A Xà Thế liền muốn gặp vị Thiên Trung Thiên nên đáp lời Kỳ Vực rằng:

–Lành thay! Thật tốt đẹp! Hãy cùng trầm đến để yết kiến.

Kỳ Vực tuân lệnh, sửa soạn năm trăm thớt voi, năm trăm thể nữ, sửa soạn xong liền thưa:

–Tâu đại vương nay đã đến giờ.

Nhà vua cỡi một con voi tên là Nhân Điều, cùng đông đủ năm trăm quân hầu, trước sau hộ vệ ra khỏi thành Vương xá, thấp đuốc lớn. Lúc đó nhà vua trong lòng sợ sệt đứng lại không dám bước tới, gọi Kỳ Vực nói:

–Đức Phật cùng với bao nhiêu vị Tỳ kheo có mặt tại vườn xoài ấy?

Tâu rằng: –Có tất cả 1250 vị.

Nhà vua nói:

–Khanh không lừa dối ta chứ? Khiến ta ra khỏi nước, đi vào con đường nguy hiểm này. Mỗi lần trầm đến các vị Phạm chí, họ chỉ có năm trăm người mà

âm thanh vang dội, nay các Tỳ kheo nhiều như vậy mà không nghe tiếng động sao?

Kỳ Vực tâu với vua:

–Xin đừng sợ hãi, con không dám dỗi vua, không làm điều nghịch hại đến bậc tôn quý, chỉ vì đức Phật Thế Tôn luôn luôn yên lặng, các đệ tử tinh tấn tu học cũng giữ phép im lặng. Cúi mong vua cứ đến trước để thấy được ánh sáng tuyệt cùng, thấy Phật Thế Tôn và chúng đệ tử, tâm ý ngài liền hoan hỷ vui mừng.

Khi ấy vua A Xà Thế từ xa trông thấy đức Thế Tôn liền bước xuống voi, cởi bỏ năm loại trang sức: vương miện, anh lạc báu, áo khoác báu trang hoa, phát trần và cõi kiếm, bỏ lọng, đi bộ đến giảng đường hỏi Kỳ Vực rằng:

–Đức Phật ở chỗ nào?

Đáp: –Vị ngồi ở trước chúng Tỳ kheo đó là Phật. Ngài có oai thân sáng chói, công đức vòi vọi.

Nhà vua đến trước đức Phật hỏi thăm sức khỏe, chiêm ngưỡng dung nhan rồi đứng qua một bên, nhìn xem chúng Tỳ kheo của đức Phật. Tất cả đều ngồi yên lặng, hết sức thanh tịnh, thậm thâm vi diệu, trong lòng vua vui mừng, vòng tay hướng về đức Phật bạch:

–Tâm Phật tịch lặng, vi diệu, vô niệm, các đệ tử cũng như vậy. Mong được khiến cho tâm trí của con cũng được vi diệu ổn định như vậy.

Có một đồng tử tên là Bạch Hiền, tâu với vua:

–Đại vương mong muốn được hạnh này chăng?

Nhà vua bạch đức Phật:

–Đúng như vậy, thưa Thế Tôn, mong cho chúng tăng tâm ý hoan hỷ.

Bấy giờ, vua A Xà Thế bạch đức Phật:

–Con có điều muốn hỏi, nếu ngài cho phép con mới dám hỏi.

Đức Phật bảo:

–Muốn hỏi gì tùy ý.

Nhà vua thưa:

–Những người làm những công việc tùy theo điều mong muốn như sự vui sướng, ngủ nghỉ, hội họp, tính toán, số thuật, các bậc đại thần, trăm quan đông đủ tuân phục, Thái sử chiếm quẻ biết được sự kết thúc và bắt đầu của con người. Họ nhận được sự cung kính, các thức ăn uống, kỹ nghệ. Hoặc vì tự thân cha mẹ, vợ con, nô tỳ, cúng dường Sa môn, Phạm chí, dâng cúng các vật hảo hạng để cầu được sự lợi lạc an ổn tốt đẹp. Như vậy đối với pháp luật của Phật có đắc đạo chứng quả chăng?

Đức Phật đáp:

–Đại vương đã từng hỏi các ngoại đạo khác như vậy chăng?

Nhà vua bạch Phật:

–Con đã từng đến Bất Lan Ca Diếp để hỏi điều này. Có những người với các thứ voi, ngựa, cỗ xe, bộ hành, có cửa báo, kẻ hầu, kho tàng, lực sĩ dũng mãnh, xe voi, ngựa lớn, vui chơi ngủ nghỉ, hiệp hội cùng trời người, các hàng đại thần, trăm quan tùy tùng, thái sử chiếm quẻ, biết sự khởi đầu và kết cuộc của con người để được cung kính, làm việc ấy, hoặc vì thân mình cầu được an ổn, hoặc vì cha mẹ vợ con, nô tỳ, cúng dường Sa môn, Phạm chí những vật hảo hạng. Như vậy nếu tôi làm theo pháp luật chơn chánh thì được nhập vào đạo tịch nhiên chăng?

Vị ấy liền trả lời con:

–Không có gì cả, cũng không bậc Thế Tôn, không có báo đáp ân lành, cũng không có tội phước, không có cha mẹ cũng không có La Hán là người đắc đạo, cúng dường không có phước, cũng không có đời này đời sau, cũng không có người chuyên cần tu hành nhất tâm hướng về đạo. Mặc dù có thân mạng, sau khi mạng chung, bốn sự tan rã, tâm diệt trở về không, sau đó không còn sanh trở lại. Tuy chôn vào đất, mỗi phần tự hư thối rớt ráo như hư không, không còn hiện hữu nữa.

Như vậy thưa Thế Tôn, con hỏi sự ngoại đạo, họ lấy kiến chấp như vậy đáp lại con. Tâm con nghĩ “không”. Tại sao lại không có tội phước báo ứng? Thí như có người hỏi xoài là loại gì thì lại lấy dưa trả lời, hỏi dưa thì lấy xoài trả lời. Bất Lan Ca diếp cũng như vậy, lời lẽ điên đảo, chẳng có đầu đuôi, tuy nghe ông ta nói như vậy con cũng chẳng hiểu.

Vua A Xà Thế bạch Phật:

–Con lại đến Mạc Kha Ly Cù Da Lôu để hỏi sao gọi là tiểu xứ, dục xứ? Con người không có nhân duyên có được trở thành người thanh tịnh không? Có tội phước không, là không biết không thấy chăng? Vị ấy cũng đáp không có đời này đời sau, không có tự lực và tha lực, không có tinh tấn. Tất cả mọi người đều có khổ vui theo như vậy. Nếu hỏi sáu thì lấy bảy đáp lại, bạch Thế Tôn, thí như hỏi xoài thì lấy dưa đáp, hỏi dưa thì lấy xoài đáp. Vị Di đạo nhân này cũng như vậy, ở trong nước của con, hỏi những điều cần hỏi, thì lấy kiến chấp như vậy đáp lại. Hỏi những điều đã nói thì không được mở bày giải thích, con liền bỏ đi.

Con lại đến A Di Súy để hỏi sao gọi là trụ xứ, dục xứ. Làm sao ở trong pháp luật này đạt được đạo chứng? Vị ấy đáp lại con:

–Tâu đại vương, người kia đến hỏi như thế nào tôi cũng đáp như vậy. Bảo rằng có sanh lại ở đời sau.

Con hỏi cũng nói có đời sau. Giả như có người hỏi đời sau sanh lại ở thế gian là có hay không? Như ý tưởng của con là có đời sau, hoặc không có đời sau. Hoặc có người đến hỏi như có đời sau hoặc không có đời sau. Con trả lời hoặc có hoặc không. Thí như có người hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại. A Di Súy cũng như vậy. Hỏi về những phương pháp khác để tu hành đặc đạo của Sa môn thì đáp lại con bằng lời lẽ chẳng có thứ tự. Tâm con nghĩ tất cả các đạo khác ở thành Vương xá đều không thể khai mở nhằm tiêu trừ tâm sầu muộn của ta. Vậy ta nên đến chỗ nào để được gặp Sa môn, Phạm chí khiến tâm ý ta được khai mở, không còn ưu sầu, thấy những điều A Di Súy nói chẳng ích lợi gì, con liền bỏ đi.

Con lại đến Ba Hưu Ca Chiên để hỏi sao gọi là sở trụ xứ? Hỏi qua về nguyên do của hàng súc sanh. Ở trong luật pháp này làm sao để đặc đạo chứng quả? Vị ấy đáp lại con rằng:

–Tâu đại vương, như người được thọ thân này, không nhân cũng không duyên, không có tướng, cũng không kiêu mạn, không chứa nhóm giặc hại, ngay chỗ hiện tại mà được trụ xứ, đối với việc được thân này chẳng mất gì cả. Các sắc và tâm tướng cứ tự lưu hành, cái gọi là tội phước thiện ác đối với người đó đã đoạn tuyệt. Những điều mắt xem thấy chẳng có gì để tranh cãi, về có thân, thọ mạng hết, không lo gì về sự chết. Kẻ ấy không có thể nói là muốn ta sẽ chết và dựa vào đời sống của chư thiên con người nên nói tuổi thọ kết thúc là mất hẳn. Vì thế nên dựa vào ái dục trần tục của nhân gian, trời người phát sinh kiến chấp vì từ đó dục liền có năm giặc, sáu mươi hai loại. Sáu hai loại này không có chủng tánh, nói đủ là sáu mươi hai sự cùng với chủng tánh cùng sanh, không dùng tư tưởng, đi vào tám nạn đều nên xả bỏ sẽ được thêm lợi ích; an ổn. Đã được an ổn, thường ở cõi trời, đã được ở cõi trời liền có tám mươi bốn đại niệm cùng với huyễn thuật cùng sanh, cùng với vi diệu cùng sanh, liền khởi lên già, bệnh, khổ; không có đạo nhân, cũng không có Phạm chí chủ trương như vậy. Giới của ta thanh tịnh, lại xa lìa ái dục, đối với dục thường theo bên thân đã tận trừ. Thí như đốt đèn thì có ánh sáng. Sự việc là như vậy không có Phạm chí đặc đạo.

Thí như có người hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại. Vị Ba Hưu Ca Chiên cũng vậy. Con hỏi về sự chứng đạo của Sa môn thì ông ta lại đem việc già bệnh của con người mà trả lời. Tâm con nghĩ mình hỏi về đạo chứng trở lại đáp như vậy. Nghe lời nói của ông ấy, trong lòng không vui, chẳng hiểu gì cả, con liền đứng dậy bỏ đi.

Con lại đến chỗ Tiên Tỷ Lô Trì để hỏi. Hỏi về sự mong cầu đối với pháp luật này làm sao để thành đạo? Vị ấy đáp lại con:

–Tâu đại vương, sự học hỏi của con người, sự đoạn trừ, sự chiếm đoạt có nhận thức hay không có nhận thức, chán lìa sự cầu mong, tự mình từ bỏ ưu sàu như là đập bình đất, lìa tham lam keo kiệt, phá nước hủy thành, tàn hại muôn dân, sát sanh trộm cướp, dâm dật, nói dối, nói hai lưỡi, uống rượu, đánh nhau. Tuy phạm những việc này cũng chẳng có tội báo gì cả. Người bố thí cũng không có phước báo gì; tàn hại, bội nghịch, làm những điều ác, không tội không phước, không có đối tượng để hành động và hành động, không có nhân duyên, không có chí thành, cũng không có chân thật, dầu làm theo nghĩa lý, thiện ác không có báo ứng. Thí như hỏi xoài thì lấy dưa đáp lại, hỏi dưa thì lấy xoài đáp lại, Tỷ Lô Trì cũng như vậy. Hỏi về hành pháp để đắc đạo chứng quả thì lại trả lời đoạn tuyệt, không có tội phước. Tâm con nghĩ rằng duyên gì như vậy, không thể hiểu nổi liền bỏ đi.

Con lại đến chỗ Ni Kiên Tử, hỏi Ni Kiên Tử sao gọi là được trụ xứ, dục xứ, có người thọ tội phước hay không? Làm những việc gì ở đời trước? Người học đạo có đắc đạo chăng? Vị ấy đáp lại con rằng:

–Thưa đại vương, tất cả những người hiện tại mà tôi thấy được có tội hay phước đều là do nhân duyên từ đời trước sanh ra, do nhân duyên ái dục mà có già bệnh. Đối với người học đạo có ý niệm về nhân duyên, nhờ sanh ra con cháu, sau đó mới được đạo. Thí như hỏi xoài đáp dưa, hỏi dưa đáp xoài. Con hỏi việc chứng quả đắc đạo trở lại dùng kiến chấp hư vọng để trả lời. Con nghe vị ấy nói xong không mừng không vui, liền đứng dậy bỏ đi.

Vua A Xà Thế bạch đức Phật:

–Con đã hỏi cùng khắp các vị sư ấy mà không được khai mở, giải bày, dám mong đức Thế Tôn, đấng chứa của báu, xin hỏi những điều như vậy, mong ngài giải đáp sự nghi ngờ cho con, thế nào là quả tịch chí của phạm chí? Đối với pháp luật này làm sao để chứng đạo?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Những điều vua muốn hỏi, ta sẽ vì vua phân biệt rõ ràng khiến cho tâm nghi được khai mở. Trước hết ta hỏi nhà vua, vua hãy tùy ý đáp lại. Thế nào đại vương, nếu có người mặc quần áo đẹp cung kính đứng hầu nhà vua tự cho là sung sướng. Người đó không thích địa vị và chỗ ở của mình, tâm tự nghĩ: Vua A Xà Thế là người, ta cũng là người, vua dùng năm thứ dục lạc để tự vui thích, y phục trang nghiêm, không thích chỗ ở, không ưa địa vị, ta nên lập đức, lià các tội báo. Chi bằng ta hãy cạo bỏ râu tóc mặc áo cà sa làm Sa môn, từ nhà phát sanh niềm tin, bỏ nhà học đạo, liền thọ giới pháp, phụng hành sự ngăn cấm của đạo, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, không nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, mắng nhiếc, không giận hờn, ganh ghét si mê, ý của vua như thế nào? Có người đến chỗ vua tâu rằng, người này trang nghiêm đẹp đẽ, cung phụng hầu hạ nhà vua, không thích địa vị, không ham chỗ ở, từ nhà phát sanh niềm tin, bỏ nhà học đạo, giữ gìn thân miệng ý, không phạm các điều ác, tu hành mười nghiệp thiện. Vua đối xử người ấy như thế nào?

Nhà vua bạch đức Phật:

–Con thấy người đó liền hoan hỷ hỏi thăm, cung kính lễ bái, cúng dường y phục, đồ ăn đồ uống, giường nằm tọa cụ, thuốc thang khi đau ốm.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Người đó chưa thực hành đại pháp mà được kết quả của đạo như vậy.

Nhà vua bạch đức Phật:

–Mong Phật thuyết pháp.

Đức Phật bảo nhà vua:

Ta đối với thế gian là Như lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác, Minh hạnh thành, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Đạo pháp ngự, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Khi thuyết pháp lời nói đầu cũng thiện, lời nói giữa cũng thiện, lời nói cuối cũng thiện, trí huệ vi diệu đầy đủ, giảng thuyết hạnh thanh tịnh. Nếu có con của bậc trưởng giả tôn quý nghe Phật giảng thuyết kinh điển, đối với pháp luật của Như lai có được đức tin tốt đẹp lợi ích, tự thấy đối với trong Phật pháp có lợi ích lớn liền được pháp nhẫn, nghĩ rằng đời sống gia đình bức bách, phiền não, còn người xuất gia thì không có ngăn ngại, liền nhất tâm trừ bỏ dục lạc, cho đến trọn đời, phụng trì hạnh thanh tịnh, nghĩ rằng: Ta muốn dứt bỏ nhà cửa, tài sản, quyền thuộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, từ nhà phát sinh niềm tin xuất gia học đạo, xả bỏ dục lạc làm Sa môn phụng trì giới Tỳ kheo 250 giới không vi phạm điều cấm của đạo, hộ trì pháp luật, khi đi khi đứng đều có khuôn pháp chẳng mất oai nghi, ngay đó trừ được sở hữu, yên tịnh nghiêm trang, cẩn thận sợ sệt những lỗi lầm, nhất tâm bình đẳng, tu tập chánh giới, xa lìa sát sanh, không cầm dao gậy, tâm thương giữ lòng hổ thẹn, rộng làm an ổn tất cả chúng sanh, không làm chúng sợ hãi, trong lòng thanh tịnh, không có tổn hại, xa lìa trộm cắp, trừ bỏ sự lấy của không cho, hoan hỷ khi cho, tâm muốn xả bỏ, nhớ nghĩ an ổn, thường tự giữ mình, trong lòng thanh tịnh, không cho thì không lấy.

Xa lìa dâm dục, tịnh tu phạm hạnh, giữ tâm trinh khiết, tiêu diệt tâm dục ô uế, trong lòng thanh tịnh, không bị sắc mê hoặc.

Xa lìa nói dối, không còn hư dối, chưa từng dối trá, giữ tâm thành tín, an trụ trên sự thật, không phản bội lời hứa đối với thế gian, trong lòng thanh tịnh, không ôm lòng lừa đảo, không thích hai lưỡi, không gièm pha bậc có đức, chưa từng xúi giục để bên này bên kia tranh giành, hòa giải những điều tranh tụng, làm tiêu trừ sự oán hận, trong lòng thanh tịnh, không nói hai lưỡi để gây thù hận, xa lìa lời nói ác độc, không thích chửi mắng, luôn luôn giữ tâm

tự tại, chưa từng phóng túng buông lời bất thiện, nói điều nhu hòa, không nói lời thô bỉ, ai nghe cũng tín phục, hân hoan, quy ngưỡng, trong lòng thanh tịnh, chưa từng chửi mắng, xa lìa lời nói thô tục, phát ngôn đúng lúc, không có sự hủy báng, mưu hại, ý nghĩa rõ ràng, lời nói an tường, tịch tĩnh không sai sót, phân biệt tình lý, trong lòng thanh tịnh, tâm không thô tục, xa lìa vô minh, trừ bỏ tâm ngu si, không tham vật của kẻ khác, không tìm lỗi của người, xem thân mình như người, thường cầu được an định tuyệt đối, trong lòng thanh tịnh, không ôm lòng ngu si, xa lìa sân hận, không có ý sân hận, thường giữ tâm từ bi, dùng phương tiện khéo léo thương xót che chở cho cả loài côn trùng nhỏ bé, biết xấu hổ, an ủi tất cả muôn loài, trong lòng thanh tịnh, không ôm lòng sân hận, xa lìa việc ham ngủ nghỉ, tâm tập hạnh không, thường hành vắng lặng, chưa từng an nghỉ, muốn, nhớ thấy ánh sáng, nghĩ đến khi thức dậy, tinh tấn không ngủ nghỉ.

Xa lìa đùa giỡn, nói chuyện ôn ào, hành động không tham đắm, không hung bạo, trong lòng thanh tịnh, tinh tấn không đùa giỡn.

Xa lìa hồ nghi, tâm không do dự, giữ ý nhất định ở nơi pháp lành, trong lòng thanh tịnh, chí không hồ nghi.

Xa lìa tà kiến, đời này đời sau, tín bố thí đạt được phước, hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn kính bậc hiền thánh, vâng giữ tu hành theo đường thiện của người có lòng tin, sau khi mạng chung được sanh trở lại, được đạo lục thông, hành hạnh bình đẳng, trong lòng thanh tịnh, không có tà kiến.

Xa lìa dua nịnh, trong lòng chơn thật, không ôm lòng xảo trá, không dùng cân, đấu, thước tắc để xâm chiếm, lừa dối cướp đoạt của người; không được trói buộc và bỏ người vào lao ngục, không hủy báng, không oán trách, mong được sáng tỏ, trong lòng thanh tịnh, tâm không dua nịnh.

Xa lìa quan hệ nam nữ, không thích ở nhà với cảnh vợ con ái dục, tiêu trừ hồ nghi, trong lòng thanh tịnh, không tham danh lợi, không nuôi nô tỳ tớ hầu tỳ thiếp, không thích đời sống gia đình, trong lòng thanh tịnh, không có vọng chấp, không nuôi voi, ngựa, trâu, dê, không ưa nuôi súc vật, trong lòng thanh tịnh, không muốn cỡi xe, không nuôi gà, chim, chó, heo, không có cầu lợi, trong lòng thanh tịnh, không nuôi gà heo. Xa lìa nhà cửa, không trang sức phòng ốc, không tậu ruộng nhà, vườn tược cây trái, trong lòng thanh tịnh, không có tham đắm ruộng nhà.

Xa lìa sự thêu dệt mỹ lệ, tòa ngòi vàng bạc cao rộng, không thích nệm trải trên xe, ghé bện bằng tre, trong lòng thanh tịnh, không ngủ giường cao.

Xa lìa bảy thứ châu báu, không chứa ngọc ngà vật báu, xả bỏ đồ chơi bằng ngọc, không ham danh lợi, trong lòng thanh tịnh, không ham tài sắc.

Xa lìa hoa hương, không thích các loại hương, thân không ướp hương, không có mong cầu, trong lòng thanh tịnh, không tham đắm hoa hương.

Xa lìa ăn phi thời, đúng giờ chỉ ăn một lần, trọn đời giữ đúng kỳ hạn, trong lòng thanh tịnh, ăn không sai giờ, cày đất gieo giống, đứng đắn trong các việc ấy, thấy rồi mới làm, làm việc của Sa môn, làm nghiêm tịnh tâm mình, chiếu soi phá bỏ ưu sầu, trừ hết uế hại, thường hành chơn chánh, tiết độ, tri túc, một lòng với đạo, làm Sa môn phạm chí như vậy, thọ nhận đồ ăn của tín thí, ngay nơi chỗ ở quận, nước, huyện ấp, hành động như pháp, cội rễ đã thường thanh tịnh, cành thân nhánh lá hoa quả cũng thanh tịnh, đầy đủ các thứ thanh tịnh, hạt giống ấy cũng thanh tịnh như vậy, tại quận nước, huyện ấp làm Sa môn với hạnh xa lìa.

Nếu có Sa môn phạm chí là người đáng thọ nhận đồ ăn của tín thí, ngay chỗ mình ở phải khéo nhớ nghĩ đến tín thí, thường hành như pháp.

Nếu có Sa môn phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí, ở ngay trụ xứ, hành động không tương ứng, mong cầu đồ ăn uống, so đo, tính toán, mong cầu hương hoa, y phục, giường nằm, tàng trữ châu báu, mong cầu những việc như vậy, Sa môn đạo nhân, đều phải xa lìa việc ấy.

Nếu có Sa môn Phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn ngòi giường cao rộng, sử dụng giường báu, hành động không tương ứng, trang sức giường chõng, sơn phết đẹp đẽ, ưa thích vẽ vôi, tạo cảm giác mạnh, tay cầm tràng phật, cỡi voi, xe, ngựa, chí mong cầu ăn ngon, thường ưa danh sắc, Sa môn đạo nhân cần phải xa lìa việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn tắm rửa tự do, hành động không tương ứng, hành động đáng bỏ, lấy hương hoa tự ướp vào người, cầu mong đồ cúng dường, không theo đạo lý, tay cầm dao và lọng thi nhau dùng chuỗi ngọc châu báu, đeo vào cánh tay, cổ tay, vào cổ vào chân, thân thì mặc y phục trắng sạch, chặt đứt cây cối, hành động như vậy, Sa môn đạo nhân phải xa lìa việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn tự làm đẹp thân thể, ở tại trụ xứ, hành động không tương ứng, như đấu voi, trâu, ngựa, gà, chó, dê, heo, đấu loạn giữa người nam, người nữ, người lớn, người nhỏ, đi xem việc đấu nhau và các lễ hội, hành động như vậy và mong cầu như vậy, Sa môn đạo nhân xa lìa những việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn tự mình trang nghiêm thân thể, chỗ ở phi pháp, hành động không tương ứng, chỉ làm nghề nghe tiếng voi, tiếng bầy ngựa, tiếng xe, tiếng người đi bộ, tiếng trâu, tiếng dê, đánh trống, kỹ nhạc, ca múa, vui đùa, bàn luận nói năng. Những pháp như vậy là đạo hạnh của người ngoại đạo, Sa môn đạo nhân xa lìa những việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn chơi cờ xu bồ, bài bạc, nếp sống phi pháp, hành động bất nhất, cùng nhau cạnh tranh, ném thẻ vào túi, leo cột, chơi cờ vua, chơi bò con, ném chén, hành động như vậy là nếp sống phi pháp, Sa môn đạo nhân phải xa lìa những việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn cùng nhau lớn tiếng tranh nhau lời nói, hành động phi pháp, nếp sống phi pháp, việc làm không tương ứng, đây là pháp đúng, đây là phi pháp, đây chẳng đúng, đây là một pháp. Những điều ấy chẳng giống người nói, việc làm của ta, người làm không đúng, ta làm đúng, người có nhân duyên, ta không có nhân duyên, những điều đáng nói trước ngược lại nói sau, nói láo, ta đã thắng người, người không được gì cả, chỉ làm các điều ác, sẽ gặp nguy hại, ta được độ thoát, người bị tổn hại, không được tự tại, những sự tranh tụng như vậy là lời nói phi pháp. Sa môn đạo nhân phải xa lìa những việc ấy.

Nếu có Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn ngồi lại bàn luận không căn cứ, hành động không tương ứng như “thế nào là vua, thế nào là giặc trộm, thế nào là chiến đấu, thế nào là ăn uống, thế nào là y phục nam nữ, kẻ lớn người nhỏ, nói thế sự, nguyên nhân chuyện tốt”. Những việc như vậy là lời nói phi pháp. Sa môn đạo nhân phải xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn nói năng không đúng, nói những điều phi pháp, hành động không tương ứng, nói về việc vua chúa, việc của hàng Bà la môn, nói về cây cối, nhân sự, nói về quốc sự, đối với đây với kia phải như vậy, nước kia phải có điều đó, người này phải đến kia, người kia phải lại đây, những lời nói phi pháp như vậy. Sa môn đạo nhân phải xa lìa những lời nói ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn hành động quanh co dua nịnh, việc làm phi pháp, hành động không tương ứng, ngồi lại nói chuyện như thế là đắc lợi, như thế là suy bại, làm ăn mua bán tài vật của người, những việc phi pháp quanh co, dua nịnh như vậy. Sa môn đạo nhân phải xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học các huyền thuật, hung khởi tà kiến, nói sự quái gỡ của mặt trời, bói ngược xem tướng, nói dối có sự chiếm đoạt, học phẩm thuật, xử độ thuật và thuật học chú đối trá, thuật niệm chú Càn đà la, niệm chú Không tước, niệm chú tạp toái. Ấy là dị thuật đối trá, mê hoặc. Những việc như vậy là thuật phi pháp. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học chú mê hoặc, thuật lừa dối, xem tướng mặt người, xem tinh tú, các việc tai biến, mây, gió, sấm sét, sương mù, cầu xin ngày tốt, vào lúc trong tháng mùa hạ ở làng xóm kia sẽ có mưa, không mưa, ở đất đó sẽ tốt, không tốt, nói về việc quốc vương. Hành động như vậy là thuật phi pháp. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn học bao nhiêu loại pháp không nên học, tạo nghiệp súc sanh, ra toa làm thuốc, ở trong đục lạt khiến cho ra nước mắt, làm huyết mạch con người cử động. Chí không chơn chánh, nói ra thuật lừa dối, bói việc an ổn. Những việc như vậy là nghiệp súc sanh. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà vẫn còn hành động phi pháp, đoán mùi vị ăn uống trong miệng, nói về chuyện cưới hỏi, người có chỗ ở tốt, quán của tôi, nhà của tôi, nhà tôi đáng nhớ, nhà của tôi yên ổn, tôi có lâu đài, làm việc siêng năng, nói về những việc vụn vặt của vua, sự việc như vậy là nghiệp súc sanh. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn làm bao nhiêu hạnh súc sanh là nghiệp tà kiến, bói tướng về châu báu, bò, ngựa, chỗ ở, nhà, dao bén, xem tướng đàn ông, đàn bà, người lớn, con nít. Những việc làm như vậy là nghiệp tà kiến. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà tự thân còn vọng tưởng quái gỡ, làm nghiệp phi pháp, làm việc không có trí, tự cho là có trí, bói quẻ,

làm phù chú, hành động như vậy là nghiệp tà kiến. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn hoặc thấy tốt, hoặc thấy xấu, dự đoán lúa thóc sẽ mất mùa, được mùa, sẽ bình thường hay bị xấu, sẽ có khủng bố, sẽ được an ổn, sẽ có nạn dịch lớn, sẽ có tử vong, hành động như vậy là nghiệp tà kiến. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí mà còn nói vua nước này chiến đấu sẽ đắc thắng, vua nước kia thì không bằng, vua nước này sẽ công du thăm nước kia, vua nước kia thì không được tự tại như vậy. Ở đây sẽ đắc thắng ở kia sẽ bại trận, voi ngựa, sáu thứ súc vật, xe cộ của vua này nhiều, voi, ngựa, xe cộ của vua kia ít. Sự việc như vậy là nghiệp tà kiến. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn cùng nhau bàn luận chuyện mặt trời mặt trăng đi thuận đường, mặt trời mặt trăng đi sai đường, tinh tú đi thuận đường, tinh tú đi sai đường, mặt trời mặt trăng vận hành chậm, nhanh, không thuận, sẽ có tai biến lạ lùng, khác thường, sẽ có nhật thực, nguyệt thực, hoặc có mưa, có sương, có mưa đá, hoặc sẽ có sấm chớp. Sự việc như vậy là nghiệp tà kiến. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy.

Sa môn phạm chí đã thọ nhận đồ ăn của tín thí rồi mà còn nói về mặt trời mặt trăng vì vậy mà đi thuận đường, vì vậy mà đi sai đường, tinh tú đi thuận đường là có nhân duyên, đi không thuận đường cũng có nhân duyên. Có sự trở ngại biến quái, mặt trời mặt trăng đi hướng tây, hoặc nói đi hướng đông, hoặc nói sẽ bị xâm thực, lại nói tại sao không bị xâm thực, sẽ có sấm chớp, điện xẹt. Sự việc như vậy thường thấy chứng nghiệm. Sa môn đạo nhân nên xa lìa những việc ấy. Cái gọi là hiền Thánh, Sa môn đệ tử của ta tôn thờ giới phẩm của hiền thánh, hành động biết vui đủ, áo quần mục đích là để che thân, ăn uống mục đích là để no lòng, dù đi đến đâu y bát phải mang theo bên thân, không có gì lưu luyến thí như con chim bay trên bầu trời mang theo đôi cánh. Tỳ kheo cũng vậy, tôn thờ giới của hiền thánh, tâm biết vui đủ, không có mong cầu, hiểu rõ việc tiết chế mới thân thể, hành động an ổn, tất cả hành động tốt lành, thấy nhìn, quan sát, không mất oai nghi, co duỗi, tiến ngừng theo đúng nghi pháp, ngồi đứng an nhàn, không có tổn hại, trì giới phẩm này là tri túc đệ nhất, các căn tịch tĩnh, tâm được an ổn, chư căn không loạn, giữ gìn tâm mình, không còn suy tưởng, để tâm nơi đạo, mắt thấy sắc đáng ưa, không suy tưởng tìm cầu cái đẹp, đoạn trừ ngay chỗ cảm

thọ, phụng hành gốc thiện, ở trong tâm mình, xa lìa nội sắc, giữ gìn nhãn căn, cũng như vậy, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, không có tưởng cầu, không có tham đắm, trừ bỏ những điều không nên làm, vứt sạch ngu si, đoạn pháp bất thiện, giữ ý bên trong khiến cho không loạn, làm cho tâm căn được định. Vị Tỳ kheo phụng trì giới của hiền thánh này là tri túc đệ nhất để tâm tịnh tịch, tiết chế các căn, bên trong không khởi loạn động mà hành an ổn, ở chỗ an nhàn vắng lặng, núi rừng ẩn mình, hang động hoang dã, trong thân an ổn, lia thế gian, không nhiễm đắm tham vướng, tâm nghĩ đến vô tướng, không tham sở hữu của kẻ khác, không khởi ngu si, không xâm loạn người, thường hành tâm từ bi, trong lòng thanh tịnh, không có tưởng si mê, du hành nơi nào, tâm không vướng mắc, thích điều thiện, an ổn. Thí như người đi xa cầu lợi, vượt qua đường xấu, thoát khỏi hiểm trở chông gai, được nhiều tài lợi, không quên cung cấp cho vợ con, trai gái, thân tộc. Người ấy tự nghĩ trong lòng hoan hỷ vô cùng.

Tỳ kheo cũng vậy xa lìa ngu si, trong lòng thanh tịnh, không có vấn đục, đã trừ sân hại, vui mừng không ô uế. Thí như có người bị bệnh liệt giường, ốm yếu quanh năm, ngày sau đó lành bệnh, sức lực an ổn, ăn uống tiêu hóa, trong lòng tự nghĩ ta vốn nguy ách nay được lành bệnh.

Tỳ kheo cũng vậy, trừ tâm sân hận, tư duy chín chắn, tâm cũng hoan hỷ. Thí như có người làm tội tở cho kẻ khác, chấp lao phục dịch, không bao giờ được nghỉ ngơi, không được tự tại, sau được giải thoát, làm kẻ tự do, tâm tự nghĩ rằng ta vốn là người bị lệ thuộc kẻ khác, nay được thoát khỏi, tâm rất vui mừng. Tỳ kheo trừ bỏ tâm nghi ngờ, không còn do dự, liền được thanh tịnh, hoan hỷ vui mừng. Thí như có người bị nhốt trong lao ngục, khổ sở đau đớn, sau đó được ra tâm tự nghĩ rằng ta vốn bị nhốt trong ngục u tối, nay đã thoát khỏi, liền tự thương mình.

Tỳ kheo cũng vậy, trừ khủ tâm nghi, thanh tịnh, không còn tỳ vết, hoan hỷ. Tỳ kheo trừ bỏ tâm bất chánh, tâm không còn tư tưởng tỳ vết, thanh tịnh trong lòng. Thí như có người gặp năm được mùa, sợ lúc đói khát để được an ổn, cứu giúp mạng mình, gặp lúc được mùa, lúa thóc được giá rẻ, vui mừng không sợ sệt, tâm tự nghĩ rằng ta vốn đói khát, nguy khốn khó tả, nay được no đủ, trong lòng vui mừng.

Tỳ kheo cũng như vậy trừ tâm bất chánh, không có các tướng, trở về nguồn gốc thanh tịnh, không còn tâm nghi ngờ, trừ năm thứ ngăn che, xa lìa tâm phiền não, ra sức để đạt trí tuệ mà thoát các ách nạn, hình ngục đói khát đã trừ, ái dục, các pháp bất thiện đã bỏ, có tướng có hành, tịch nhiên thanh tịnh,

hành đệ nhất thiên. Thí như có người vào nước tắm rửa, sạch sẽ không do bẩn, vượt qua bờ bên kia, tâm được hoan hỷ. Tỳ kheo cũng như vậy, tịch nhiên ở một mình, an tịnh, hỷ duyệt, quán thấy tất cả, thân này từ đâu có, thấy không có thân, rộng quán thấy không có góc rẽ, tâm được vắng lặng, vui mừng an ổn, đạt đệ nhất tâm (thiền định), vị ấy dùng định này, trong lòng thanh tịnh, tịch nhiên an trụ, được trạng thái không có gì, ái dục đã hết, trừ khử các tướng, bên trong nhớ nghĩ đầy đủ, an ổn làm hạnh lành, đệ nhị nhất tâm.

Lại ngay thân này được tam muội định, hoan hỷ an ổn, không còn chương ngại, quán thấy đầy đủ, không có thân loại, thành vô sở đắc, đắc định hoan hỷ. Thí như hoa sen xanh, cành hoa sanh ở dưới nước bùn hôi thối, nuôi lớn trong nước, tuy ở trong nước mà gốc, lá, hoa, quả ở trong nước không dính nước, cũng không bị ô nhiễm.

Tỳ kheo cũng như vậy, đối với thân này cùng với tam muội, an ổn hoan hỷ, vị ấy lấy tâm chánh thọ này đạt đến vững chắc, tâm không loạn động, thanh tịnh tâm mình, không có trần dục, đạt đệ tam nhất tâm (thiền định).

Vị ấy dùng tâm này, thân an ổn, ý định an ổn, không tham đắm, giả như có thân phải rộng quán tất cả đều không có gì, lại cũng không còn hỷ lạc, an ổn không loạn. Thí như có một hòn núi, hoàn toàn không bị sút mẻ, rộng lớn vô biên, gió từ phương đông thổi tới cũng không thể làm nó di động, gió từ Nam, Tây, Bắc phương thổi tới cũng như vậy. Vì sao? Vì chân núi vững chắc nên không thể di động. Bên trong lại có giòng nước trong mát, tươi đẹp, không có ô uế, nhờ dựa vào núi nên giòng nước chảy đầy đủ, cùng khắp trong núi, không chỗ nào mà không chảy đến, vì nhờ nước sạch.

Tỳ kheo cũng như vậy, quán vào thân này không có ưa thích, nương tựa an ổn, hành động đầy đủ, quán thấy không thân. Vị ấy đã thấy khắp, dùng tâm này thực hành an ổn, thanh tịnh không có tỳ vết, vững chắc không khác, trừ khử ái dục, không khổ không lạc, đang hành nhất tâm đệ tứ thiên. Thí như có người vào ngày 17, 18 trong tháng, mặc áo quần mới, đầu mặt vui vẻ, xem thấy thân mình đoan nghiêm, nhờ mặc y phục thật đẹp.

Tỳ kheo cũng như vậy thân hành thanh tịnh, tâm không ô uế, vui mừng được độ thoát, không còn gì để làm, không thấy có thân, quán khắp không sót chỗ nào, dùng tâm thanh tịnh, không có các ô uế. Thí như ở quận, nước, huyện, áp không xa có một giảng đường, có người ở trong đó đốt lửa sáng rực, ánh sáng chiếu khắp, không có cao thấp, gió không thể diệt, chim không thể che,

và các chủng loại khác cũng không thể làm mờ ánh sáng ấy, nó thật vững chắc bất động.

Tỳ kheo cũng như vậy, tâm không tán loạn, vững chắc bất động, đã được thanh tịnh vắng lặng, Tỳ kheo biết rõ như vậy, đã được chánh thọ, thân tâm tịch tĩnh, thân tứ đại này, từ cha mẹ sanh, chỗ nương của thần thức, bỏ thân, không vui thích, thân tâm là vật tai hoạn cần phải nhàm chán, không còn thọ sanh trở lại, khiến tâm vô sắc, trừ khử tất cả thân hình các chủng loại, không mất căn bản mà lập thân tâm, hoá hiện các thân, đầy đủ tướng tốt, không có thiếu sót. Thí như nhổ gốc rễ cây cỏ, kẻ trí thấy biết, như nhổ gốc cây, không còn sanh trở lại nữa. Tỳ kheo cũng như thế, hiểu rõ như vậy, sở hữu của thân này, thấy có danh sắc, tứ đại hợp thành, từ cha mẹ sanh, cơm áo nuôi dưỡng, là vật ngăn che hư nguy, nào có bền chắc, là pháp tiêu diệt, thần thức nương tựa, khiến cho an trụ không tán loạn, cũng không lay động. Ta ở ngay nơi thân tâm, hóa hiện các thân, không có sắc tâm, đầy đủ hình dạng, các căn không hủy, từ tam muội khởi, hóa bao nhiêu thân, hình dung đầy đủ. Thí như có người ra khỏi cái rương có rắn hổ mang. Người trí thấy đó biết là cái rương của bốn con rắn hổ.

Tỳ kheo cũng như vậy hiểu rõ việc ấy là cái thân hữu hình, nương vào hơi ấm, tứ đại hợp thành, từ cha mẹ sanh, thần thức nương tựa, phải ngay thân tâm biến hiện các hình, không có danh sắc, đầy đủ hình dung, nói về căn bản không có thiếu sót, từ tam muội khởi, hóa thân vô số. Thí như có người rút gươm ra khỏi bao, kẻ sáng mắt biết rằng trong bao này có một cây gươm bén nay đã rút ra. Tỳ kheo cũng như vậy hiểu rõ việc ấy, rộng xem con người hóa ra vô số hình, đầy đủ các tướng tốt, khiến cho không thiếu sót.

Tỳ kheo dùng tam muội chánh thọ này mà tâm được thanh tịnh, không có tỳ vết ô uế, trừ bỏ phiền não, nhu hòa vô dục, vững chắc bất động, trí huệ của thần túc đã đạt được trí tuệ thần thông, tâm không tăng giảm, hành động bình đẳng, tôn xưng là Đại Tự Tại, tâm niệm không sợ sệt, dùng một thân hóa ra vô số thân, vô số thân trở lại làm thành một thân, tự do biến hiện, với bao nhiêu trí tuệ, xuyên qua tường vách mà không ngại dấu vết. Thí như chim bay trên hư không, bay ra không cần cửa, bay vào không cần lỗ, vào đất không trở ngại như ra vào trong nước, đi trên mặt nước giống như đạp trên mặt đất. Ở trong hư không, ngồi kiết già ngay thẳng, như chim bay trên mây, đối với mặt trời, mặt trăng oai thần rộng lớn, lấy tay nắm bắt, sờ chạm vào, biến thân lên đến trời Phạm thứ bảy. Thí như thợ làm đồ gốm thiện xảo, trộn bùn thật đều, nắn ra hình tượng đẹp, khiến cho đất thó dính lại để làm

đồ dùng, chẳng gì mà không làm được. Tỳ kheo cũng lại như vậy, được thần thông tự tại biến hóa lên đến Phạm thiên. Thí như thợ huấn luyện voi, ngựa, huấn luyện các voi ngựa đều khiến được thành tựu. Tỳ kheo cũng như vậy, thần thông biến hóa, thân lên đến cõi Phạm thiên, thí như thợ vàng luyện vàng tinh xảo, lấy vàng ròng làm vòng ngọc đeo tay, xâu chuỗi, ấn ngọc khảm vàng xinh đẹp, tùy ý làm gì cũng thành.

Tỳ kheo cũng như vậy thân thông biến hóa, thân lên đến Phạm thiên, Tỳ kheo giữ tam muội chánh thọ, tâm thanh tịnh, không tỳ vết, đạt đến chứng trí, được thần thông, tâm không vương mắc, mắt có thể thấy được tất cả, thấy trên trời dưới đất các chỗ thiện ác, tai có thể nghe hết, nghe tiếng nói của chư Thiên và con người và tiếng của loài trùng đi, hơi thở của người vật. Thí như Đạt sĩ trượng phu thổi kèn ốc lớn, đứng trên đài lớn, dùng hết sức để thổi, tiếng vang bốn phương đều nghe. Tỳ kheo cũng lại như vậy, tai đạo nghe khắp chư thiên, Nhơn, thiện ác đều nghe được cả, dùng để đắc đạo chứng thần thông, biết khắp tâm niệm thiện ác của người khác, có dục, không có dục, có sân hay không sân, có lòng từ hay không có lòng từ, có ngu si hay không ngu si, có trí huệ hay không trí huệ, có phiền não hay không có phiền não, có đắc đạo chứng quả hay không đắc đạo chứng quả, loạn tâm hay tịnh tâm, siêng năng hay biếng nhác, công đức trí tuệ, hữu lượng vô lượng đều biết rõ cả. Thí như quận, nước, huyện, ấp, không xa có một cái chòi lớn hoặc là lầu cao, có người đứng trên đó, thấy vô số người đi lại ra vào, kẻ trí thấy vậy, xem kẻ ra vào. Tỳ kheo cũng như thế, thấy tâm con người thiện ác, tốt xấu cùng với tất cả hình loại trong thế gian.

Đức Phật nói:

–Tỳ kheo đạt được thần thông ấy nhớ về vô số sự việc trong đời quá khứ, có tâm trí huệ hay tâm si mê. Thấy một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời, ngàn vạn đời, vô số đời, qua lại xoay quanh, đất trời thành bại, nơi sanh của người đó, lại sanh nơi này, ở tại nơi này, tên gọi của địa phương, giòng họ, tên gọi, tướng mạo, thọ, yếu, đẹp, xấu, thiện ác. Chết chỗ kia sanh ở đây, chết ở đây sanh ở kia, đều biết rõ cả. Thí như có người từ làng xóm này đến làng xóm khác, ngồi đứng, nói năng, ngủ nghỉ, không nói, rồi từ làng xóm kia trở lại làng xóm này, ngồi đứng nói năng, kinh hành, đều biết rõ cả. Tỳ kheo như vậy hiểu biết như biển, thấy sự việc vô số ở đời quá khứ.

Đức Phật nói:

–Tỳ kheo được thần thông trong tâm thanh tịnh, đạo nhãn thấy khắp, xa hơn người thường, thấy người chết, sống, thiện ác, đẹp xấu, sanh ở cõi thiện, cõi ác, người mà thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, quán sát chơn chánh, không tà kiến, duyên vào căn bản này, nên khi mạng chung được sanh lên trời, còn người mà thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, duyên vào căn bản này, sau khi chết đọa trong đường ác. Thí như có người đứng trên lầu cao thấy người đi bộ qua lại ra vào, và ngồi, vui sướng hay buồn rầu. Tỳ kheo như vậy đã được thần thông, đạo nhãn thấy khắp, thanh tịnh không tỳ vết, thấy việc quá khứ vị lai.

Đức Phật nói:

–Tỳ kheo đạt được thần thông, các lậu đã hết, trí huệ chứng tam đạt, không còn nghi ngờ, rõ biết khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế, trừ hữu lưu, vô lưu, không còn tâm si mê, thấy rõ cội nguồn, thâm sâu bền chắc không khác, thấy biết đúng như vậy, đã vượt qua dục lậu, nếu có si lậu, tâm đã thanh tịnh giải thoát, đã độ thoát rồi, trí độ đầy đủ, sanh tử đã đoạn, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, biết cội gốc của danh sắc.

Đức Phật nói:

–Này đại vương! Đó là đạo quả hiện tại của Sa môn.

Bấy giờ A Xà Thế, vua nước Ma Kiệt đứng dậy lạy dưới chân Phật, tự hối hận lỗi lầm của mình, bạch đức Thế Tôn:

–Con đã phạm trọng tội. Ví như đứa trẻ ngu si, không có trí tuệ, mê hoặc, mất trí, không biết quyền biến khéo léo. Đức Phật là pháp vương, là cha mẹ của tất cả, thường lập chánh pháp cứu kẻ mê, lập ra pháp, không có sân, hận che lấp. Kể từ nay cho đến suốt đời, mong đức Thế Tôn cho con quy y, tự thấy lỗi lầm xấu ác, lại thọ lãnh lời khuyên răn của Phật, nguyện sửa đổi lỗi lầm quá khứ, thuận tu ở tương lai.

Đức Phật dạy:

–Này đại vương! Như vua đã nói thật như đứa tiểu nhi, ngu si không trí tuệ, mê hoặc không có phương tiện, đã hại mạng của cha mẹ mình, nay quy y pháp vương, đề lúc tái sanh, tự thấy điều tội lỗi, đối với pháp luật này, sẽ được thiện lợi, không có tổn hại.

Khi ấy, vua A Xà thế chấp tay hướng về đức Phật thưa:

–Cúi mong đức Thế Tôn và chúng Tỳ kheo thọ nhận sự cúng dường của con.

Bấy giờ đức Phật im lặng nhận lời. Nhà vua biết đức Phật đã nhận lời, trong lòng vui mừng sung sướng, nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi lạy rồi lui ra.

Khi nhà vua lui ra cách Phật không xa, bảo Đồng Tử Kỳ Vực:

–Khanh đã làm nhiều điều lợi ích đối với ta, khiến ta đến với đức Phật, học hỏi Phật pháp, được gài gỡ Thế Tôn, thoát khỏi tội nặng, làm cho tội nặng trở thành nhẹ.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo rằng:

–Vua A Xà Thế đã được phép sanh nhãn, tuy có hại pháp vương nhưng đã biết trừ các ô uế, không còn các lậu, đã trụ nơi pháp mà không động chuyển, ngay chỗ này xa lìa mọi phiền não cấu uế, sanh các pháp nhãn.

Nhà vua trở về hoàng cung, ngay ban đêm bày ra trăm thứ thức ăn hào soạn tinh tế. Lúc sáng sớm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy dưới chân đức Phật bạch rằng:

–Đã đến giờ, thỉnh Thế Tôn phó trai.

Đức Phật liền cùng đại chúng Tỳ kheo tăng, quyền thuộc vây quanh đi đến cung vua. Đức Phật và chúng tăng đã ngồi xong, nhà vua lấy nước rửa chân tay rồi, liền bày đồ ăn uống, tự tay vua dâng cơm. Khi đức Phật và tăng chúng ăn và rửa tay xong, nhà vua liền lấy một cái ghế nhỏ, ngồi ở trước đức Phật, nghe Phật thuyết pháp.

Nhà vua bạch đức Phật:

–Cúi mong đức Thế Tôn cùng với chúng Tỳ kheo xin nhận lời thỉnh mời của con, trong một mùa hạ, ở Vương xá cung, con xin cúng dường không thiếu sót vật gì. Con sẽ xây cất 500 tinh xá cúng Phật để cho 1250 vị có chỗ nghỉ ngơi, kho lẫm lúa thóc lớn nhỏ ở trong cung, con sẽ đem cúng dường.

Đức Phật dạy:

–Đại vương hoan hỷ tức là đã cúng dường ta đầy đủ rồi. Trước đây ta đã nhận sự thỉnh mời một mùa hạ của trưởng giả Tu Đạt ở nước Xá Vệ rồi.

Nhà vua bạch Phật:

–Trưởng giả nước kia đã được thiện lợi. Đức Phật là vị trời giữa trời, trước đã thọ nhận lời thỉnh mời của vị đó.

Bấy giờ đức Phật thuyết pháp cho vua A Xà Thế nghe khiến tâm vua khai mở. Đức Phật thuyết kệ:

Đem lửa tế miếu thờ

Tôi thượng trong tế tự

Vua tôn quý loài người

Biển là gốc các giòng.

Trăng sáng nhất tinh tú

Mặt trời chiếu ban ngày

Đã qua lại trên dưới

Giúp các mầm sinh sống.

Thiên thượng và nhân gian

Phật đạo là tôi thượng.

Đức Phật nói như vậy xong, vua A Xà Thế, chư Tỳ kheo, chư thiên, A tu la nghe kinh hoan hỷ, đánh lễ lui ra.

PHẬT NÓI KINH TỊCH CHÍ QUẢ

--- oOo ---
Hết

